

Số: 205/KL-TTH

Châu Thành, ngày 02 tháng 7 năm 2024

KẾT LUẬN THANH TRA
Về việc thu, chi tài chính ngân sách
tại Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện

Thực hiện Quyết định số 06/QĐ-TTH ngày 29/3/2024 của Chánh Thanh tra huyện Châu Thành về việc thanh tra thu, chi tài chính ngân sách tại Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện; từ ngày 15/4/2024 đến ngày 24/5/2024, Đoàn thanh tra tiến hành thanh tra tại Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện, niên độ thanh tra năm 2022, 2023.

Xét báo cáo kết quả thanh tra số 198/BC-ĐTT ngày 27/6/2024 của Trưởng đoàn thanh tra, Chánh Thanh tra huyện kết luận như sau:

I. Khái quát chung

Phòng Giáo dục và Đào tạo là cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp huyện, có chức năng tham mưu, giúp UBND cấp huyện thực hiện chức năng quản lý nhà nước về giáo dục và đào tạo, bao gồm: mục tiêu, chương trình, nội dung giáo dục và đào tạo; tiêu chuẩn nhà giáo và tiêu chuẩn cán bộ quản lý giáo dục; tiêu chuẩn cơ sở vật chất, thiết bị trường học và đồ chơi trẻ em; quy chế thi cử và cấp văn bằng, chứng chỉ; bảo đảm chất lượng giáo dục và đào tạo.

Phòng Giáo dục và Đào tạo có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng; chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, biên chế và nhiệm vụ công tác của UBND cấp huyện; đồng thời chịu sự hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của Sở Giáo dục và Đào tạo; tổng biên chế được giao trong kỳ thanh tra là 15 biên chế và 01 hợp đồng lao động theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ; thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo Quyết định số 01/2021/QĐ-UBND ngày 04/3/2021 của UBND huyện Châu Thành.

Việc thu, chi tài chính ngân sách; chấp hành, phân bổ dự toán cho các đơn vị trực thuộc (các trường trên địa bàn huyện trừ cấp học THPT); công khai theo Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính và Luật ngân sách nhà nước.

II. Kết quả kiểm tra, xác minh

1. Việc quản lý thu, chi tài chính (chi tiết đính kèm Phụ lục 1)

*** Năm 2022**

- Tổng thu 11.057.783.203đ;
- Tổng chi 10.723.253.139đ;

- Tồn 334.530.064đ.

*** Năm 2023**

- Tổng thu 11.447.686.851đ;

- Tổng chi 11.016.890.563đ;

- Tồn 430.796.288đ.

*** Qua kiểm tra chứng từ, Đoàn thanh tra ghi nhận:**

- Mặt làm được

Đơn vị mở các loại sổ sách đầy đủ, đúng quy định theo Thông tư 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 của Bộ Tài chính; các số liệu thu, chi phản ánh kịp thời, đầy đủ, đúng quy định.

- Hạn chế: (chi tiết đính kèm Phụ lục 2)

①. Chi công tác phí trùng lặp 49 ngày cho 05 cá nhân với số tiền 8.210.000 đồng.

*** Giải trình:**

Do công việc chuyên môn nhiều; cán bộ, công chức, viên chức của đơn vị thường xuyên đi công tác ở cơ sở nên việc thanh toán công tác phí đôi lúc chưa kiểm tra kỹ dẫn đến sai sót; sẽ nộp hoàn trả số tiền 8.210.000đ vào ngân sách nhà nước theo quy định.

*** Nhận định:**

Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện đã nhận thấy việc thanh toán trùng lặp trên là sai sót trong khâu thanh toán thiếu kiểm tra chứng từ; đã nhìn nhận hạn chế; không vì tư túi cá nhân. Kiến nghị xuất toán, thu hồi nộp khắc phục vào ngân sách nhà nước số tiền 8.210.000đ.

②. Chứng từ thanh toán tiền nước uống hội nghị, danh sách quyết toán không thể hiện đầy đủ nội dung, chưa đúng theo biểu C-44 tại Thông tư 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 của Bộ Tài chính.

③ Kỳ thanh tra, chi tiền tiếp công dân theo thực tế với số tiền 200.000đ/vụ việc (lãnh đạo 100.000đ, chuyên viên 100.000đ) chưa đảm bảo quy định tại Quyết định số 28/2017/QĐ-UBND ngày 12/6/2017 của UBND tỉnh về việc quy định chế độ bồi dưỡng đối với người làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh tại trụ sở tiếp công dân và địa điểm tiếp công dân trên địa bàn tỉnh An Giang.

④. Chi công tác phí (tiền tàu, xe, phụ cấp lưu trú) cho thành viên các Hội đồng, Ban giám khảo, Ban tổ chức các phong trào, hội thi tại các Trường THCS, Tiểu học A Cần Đăng và Mẫu giáo Cần Đăng với số tiền 85.042.000đ (năm 2022 với số tiền 23.083.000đ; năm 2023 với số tiền 61.959.000đ) chưa đảm bảo

theo quy định tại Nghị quyết số 27/2017/NQ-HĐND ngày 08/12/2017 của HĐND tỉnh¹.

*** Giải trình:**

Một số trường trên địa bàn xã Cần Đăng có vị trí cấp tỉnh lộ 941, có diện tích rộng, cơ sở vật chất, trang thiết bị đầy đủ đảm bảo cho việc tổ chức các phong trào, hội thi cấp huyện và là địa điểm trung tâm so với các trường còn lại trên địa bàn. Vì vậy, việc tổ chức các phong trào, hội thi cho các trường trên địa bàn huyện tại xã Cần Đăng sẽ an toàn và tiết kiệm được kinh phí, thời gian đi lại cho các giáo viên và học sinh của các trường khi đến tham gia dự thi.

Lãnh đạo và chuyên viên của đơn vị thực hiện nhiệm vụ chuyên môn (Ban tổ chức, Hội đồng coi thi, Hội đồng chấm thi các phong trào) phải làm việc nhiều ngày liên tục tại các Trường trên địa bàn xã Cần Đăng *(không bố trí chỗ nghỉ, cơm trưa tại địa điểm tổ chức hội thi nên phải về đơn vị nghỉ ngơi đầu giờ chiều quay lại thực hiện nhiệm vụ)*. Để hỗ trợ một phần chi phí tiền xăng xe, tiền ăn cho Lãnh đạo và chuyên viên nên tạm tính khoảng cách từ đơn vị đến các trường nêu trên là 15km mới đủ cơ sở thanh toán chi phí tiền tàu xe và phụ cấp lưu trú theo Nghị quyết 27/2017/NQ-HĐND ngày 08/12/2017 của HĐND tỉnh. Đến tháng 5/2023, đơn vị được Phòng Tài chính – Kế hoạch góp ý về khoảng cách từ đơn vị đến các điểm Trường nêu trên không đảm bảo theo Nghị Quyết số 27/NQ-HĐND nên đã dừng và không thanh toán tiền công tác phí khi đi đến các điểm Trường nêu trên.

Việc thanh toán tiền công tác phí như đã nêu trên có sự thống nhất của UBND huyện tại Tờ trình số 78/TTr-PGDĐT ngày 27/6/2012 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện về việc xin chủ trương xây dựng định mức khoán tiền tàu xe, tiền phụ cấp đi công tác trên địa bàn huyện đối với ngành giáo dục.

*** Nhận định:**

Việc Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện chi công tác phí như đã nêu trên chưa đảm bảo theo quy định tại Nghị quyết 27/2017/NQ-HĐND ngày 08/12/2017 của HĐND tỉnh về số km *(chưa đủ 15km theo quy định)*. Tuy nhiên, việc chi công tác phí này có xin chủ trương của cấp thẩm quyền; vì mục đích hỗ trợ, khuyến khích, động viên thành viên ban tổ chức, ban giám khảo, hội đồng hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, không vì mục đích tư túi cá nhân.

*** Kiến nghị:**

Không xuất toán, thu hồi việc chi công tác phí với số tiền 85.042.000đ. Tuy nhiên, đề nghị Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện chấn chỉnh ngay không tiếp tục chi công tác phí khi đi công tác tại các điểm Trường dưới 15km theo quy định tại Nghị quyết số 27/2017/NQ-HĐND ngày 08/12/2017 của HĐND

¹ Nghị quyết số 27/2017/NQ-HĐND ngày 08/12/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh, quy định đi công tác cách trụ sở cơ quan từ 15 km trở lên thì được thanh toán khoán tiền tự túc phương tiện và phụ cấp lưu trú, nhưng từ Giáo dục và Đào tạo huyện đến các điểm Trường trên địa bàn xã Cần Đăng khoảng 10km – 13km.

tính về việc quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị trên địa bàn tỉnh An Giang.

2. Tài khoản tiền gửi tại Kho bạc Nhà nước huyện để thực hiện chi phí quản lý dự án các công trình

2.1. Năm 2022

2.1.1. Tài khoản 3751 (Tiền gửi bảo hành các công trình)

- Năm 2021 chuyển sang 367.761.146đ;
- Thu 5% bảo hành các công trình 164.521.356đ;
- Chuyển trả 5% hết thời gian bảo hành các công trình 193.789.858đ;
- Tồn chuyển sang năm sau 338.494.644đ.

2.1.2. Tài khoản 3731 (chi phí quản lý dự án công trình) 85.405.338đ

- Chi mua văn phòng phẩm 5.320.000 đ;
- Chi Photocopy hồ sơ công trình 864.438 đ;
- Tiếp khách Ban quản lý dự án 7.940.000 đ;
- Chi phụ cấp Ban QLDA 67.280.950 đ.

2.2. Năm 2023

2.2.1. Tài khoản 3751 (Tiền gửi bảo hành các công trình)

- Năm 2022 chuyển sang 338.494.644đ;
- Thu 5% bảo hành các công trình 117.046.766đ;
- Chuyển trả 5% hết thời gian bảo hành các công trình 61.128.722đ;
- Tồn chuyển sang năm sau 394.412.688đ.

2.2.2. Tài khoản 3731 (chi phí quản lý dự án công trình) 162.344.440đ

- Chi mua văn phòng phẩm 12.075.000đ;
- Chi Photocopy hồ sơ công trình Ban quản lý dự án 12.476.415đ;
- Sửa chữa máy vi tính chi phí Ban QLDA 7.350.000đ;
- Công tác phí 12.976.000đ;
- Tiếp khách Ban quản lý dự án 24.748.000đ;
- Chi phụ cấp Ban QLDA các công trình 92.719.025đ.

* Kết quả kiểm tra hồ sơ sửa chữa các công trình trường học, nhà công vụ, nhà vệ sinh của các điểm trường trong kỳ thanh tra, nhận thấy:

Quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ chủ đầu tư, Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện cơ bản chấp hành các quy định của pháp luật về lập, phê duyệt dự án đầu tư; trình tự, thủ tục, thẩm quyền lập, thẩm tra, thẩm định, phê duyệt thiết

kế bản vẽ thi công - dự toán công trình; về quản lý chất lượng thi công, nghiệm thu, thanh toán hợp đồng và đưa vào sử dụng đảm bảo theo hợp đồng đã ký kết.

III. Kết luận về những nội dung đã tiến hành thanh tra

1. Kết quả đạt được

Đơn vị áp dụng công nghệ thông tin (Phần mềm Misa) trong công tác quản lý tài chính như quản lý loại hồ sơ, sổ sách, chứng từ kế toán....; chi trả tiền lương qua tài khoản; thực hiện kịp thời, đầy đủ các chế độ báo cáo; thanh quyết toán kịp thời đúng quy định; chi đủ cho các đối tượng thụ hưởng và các chế độ, chính sách cho cán bộ, công chức, viên chức trong đơn vị; công khai minh bạch các khoản thu, chi tài chính.

Có mở đầy đủ các loại sổ sách theo Thông tư 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 của Bộ Tài chính; các số liệu thu, chi phản ánh kịp thời, đầy đủ, đúng quy định.

Quá trình làm chủ đầu tư thực hiện các công trình đã chấp hành tốt các quy định của pháp luật về lập, phê duyệt dự án đầu tư; trình tự, thủ tục, thẩm quyền lập, thẩm tra, thẩm định, phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công - dự toán công trình; quản lý chất lượng thi công và nghiệm thu, thanh toán hợp đồng và đưa vào sử dụng đảm bảo theo quy định².

2. Hạn chế phát hiện qua thanh tra

Chứng từ thanh toán tiền nước uống hội nghị chưa đúng theo biểu C-44 tại Thông tư 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 của Bộ Tài chính.

Việc chi tiền bồi dưỡng cho cán bộ, công chức làm công tác tiếp công dân, xử lý đơn chưa đảm bảo theo Quyết định số 28/2017/QĐ-UBND ngày 12/6/2017 của UBND tỉnh về việc quy định chế độ bồi dưỡng đối với người làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh tại trụ sở tiếp công dân và địa điểm tiếp công dân trên địa bàn tỉnh.

Việc chi công tác phí cho thành viên Hội đồng, Ban giám khảo, Ban tổ chức các hội thi tại các điểm trường trên địa bàn xã Cần Đăng chưa đảm bảo theo quy định tại Nghị quyết 27/2017/NQ-HĐND ngày 08/12/2017 của HĐND tỉnh An Giang.

Thanh toán tiền công tác phí trùng lặp 49 ngày cho 05 cá nhân với số tiền 8.210.000đ.

(chi tiết đính kèm Phụ lục 2).

² Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 03/2016/QH14, Luật số 35/2018/QH14, Luật số 40/2019/QH14 và Luật số 62/2020/QH14; Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng.



IV. Các biện pháp xử lý theo thẩm quyền đã áp dụng

Ngày 28/6/2024, Chánh Thanh tra huyện ban hành Quyết định số 16/QĐ-TTH về việc thu hồi tiền.

V. Kiến nghị các biện pháp xử lý

Chánh Thanh tra huyện kiến nghị Chủ tịch UBND huyện chỉ đạo:

1. Về trách nhiệm

Hợp kiểm điểm rút kinh nghiệm đối với tổ chức và các cá nhân có liên quan đến các hạn chế phát hiện qua công tác thanh tra.

2. Về kinh tế:

Xuất toán, thu hồi nộp khắc phục vào ngân sách nhà nước số tiền 8.210.000đ (*Tám triệu hai trăm mười ngàn đồng*) do chi công tác phí trùng lặp 49 ngày cho 05 cá nhân.

Ngày 01/7/2024, bà Huỳnh Thị Thanh Tuyền đã nộp khắc phục xong số tiền 8.210.000đ vào tài khoản tạm giữ của Thanh tra huyện.

3. Kiến nghị khác

Yêu cầu Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện phát huy những mặt làm được và chấn chỉnh, thực hiện đúng quy định đối với các nội dung sau:

Chấn chỉnh việc chi công tác phí theo quy định tại Nghị quyết số 27/2017/NQ-HĐND ngày 08/12/2017 của HĐND tỉnh về việc quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị trên địa bàn tỉnh và chứng từ quyết toán đảm bảo quy định của Luật Kế toán, Luật Ngân sách và Thông tư 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 của Bộ Tài chính.

Thực hiện chi tiền bồi dưỡng cho cán bộ, công chức làm công tác tiếp công dân, xử lý đơn đảm bảo Quyết định số 28/2017/QĐ-UBND ngày 12/6/2017 của UBND tỉnh về việc quy định chế độ bồi dưỡng đối với người làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh tại trụ sở tiếp công dân và địa điểm tiếp công dân trên địa bàn tỉnh và văn bản số 714/UBND-NC ngày 28/7/2023 của UBND huyện về việc tăng cường công tác tiếp dân, xử lý đơn, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh.

VI. Tổ chức thực hiện

1. Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện

Tổ chức hợp kiểm điểm rút kinh nghiệm đối với tổ chức và các cá nhân có liên quan đến các hạn chế phát hiện qua công tác thanh tra.

Rà soát lập dự toán đề xuất ngành chức năng tham mưu cấp thẩm quyền cấp kinh phí; chấp hành dự toán, thực hiện chi bồi dưỡng tiếp công dân và quyết toán đúng theo Điều 6, Quyết định số 28/2017/QĐ-UBND ngày 12/6/2017 của UBND tỉnh An Giang quy định chế độ bồi dưỡng đối với người làm nhiệm vụ

tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh tại các trụ sở tiếp công dân và địa điểm tiếp công dân trên địa bàn tỉnh An Giang

2. Phòng Tài chính – Kế hoạch huyện

Tham mưu cấp thẩm quyền thực hiện phân bổ nguồn kinh phí và hướng dẫn các đơn vị thực hiện chế độ chi bồi dưỡng đối với lãnh đạo, công chức, viên chức làm nhiệm vụ tiếp công dân và xử lý đơn theo định mức được quy định tại Điều 4, 5, 6 Quyết định số 28/2017/QĐ-UBND ngày 12/6/2017 của UBND tỉnh về việc quy định chế độ bồi dưỡng đối với người làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh tại trụ sở tiếp công dân và địa điểm tiếp công dân trên địa bàn tỉnh.

3. Phòng Nội vụ huyện

Hướng dẫn Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện thực hiện quy trình họp kiểm điểm rút kinh nghiệm đối với tập thể và các cá nhân có liên quan theo quy định.

4. Thanh tra huyện

Thực hiện công khai kết luận thanh tra theo quy định tại Điều 79 Luật Thanh tra 2022.

Thực hiện theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kết luận thanh tra theo quy định tại Điểm d, Khoản 1 Điều 31 Luật Thanh tra 2022.

Trên đây là Kết luận thanh tra việc thu, chi tài chính ngân sách tại Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện; Thanh tra huyện báo cáo Chủ tịch UBND huyện xem xét chỉ đạo./. *ht*

Nơi nhận:

- Thanh tra tỉnh;
- TT. Huyện ủy;
- Lãnh đạo UBND huyện;
- UBKT. Huyện ủy;
- VP. HĐND và UBND huyện (NC);
- Thủ trưởng các đơn vị: Nội vụ, TC-KH, GD&ĐT;
- Bộ phận XLSTT (theo dõi thực hiện KL);
- Cổng thông tin điện tử huyện;
- Lưu: VT, HSĐT.

CHÁNH THANH TRA



Lâm Thế Hải



PHỤ LỤC 1: KẾT QUẢ THU, CHI TÀI CHÍNH NĂM 2022, 2023

(Ban hành kèm theo Kết luận số 205 /KL-TTH ngày 02/7/2024 của Chánh Thanh tra huyện)

TT	Nội dung thu/chi	Năm 2022		Năm 2023		Ghi chú
		Thường xuyên	Không TX	Thường xuyên	Không TX	
I	Tổng thu:	2.199.437.203	8.858.346.000	2.323.305.000	9.124.381.851	
	Năm 2021 chuyển nguồn	843.847		0		
	Lương + kinh phí	2.198.593.356		2.323.305.000		
	Kinh phí không thường xuyên		349.032.000		1.231.927.880	
	Kinh phí các hội (giáo chức, khuyến học)		203.148.000		159.191.829	
	Kinh phí sự nghiệp giáo dục (098-12)		8.306.166.000		7.733.262.142	
II	Tổng chi:	2.199.437.203	8.523.815.936	2.323.305.000		
	Lương, phụ cấp, các khoản đóng góp	1.879.806.895		2.015.043.430		
	Kinh phí thường xuyên	274.657.531		257.576.138		
	Chi thu nhập tăng thêm	14.523.683		21.725.432		
	Chi khác	30.449.094		28.960.000		
	Chi phụ cấp ủy viên		10.728.000		11.808.000	
	Công tác phí các đoàn kiểm tra		226.264.000		81.781.000	
	Thanh toán tiền đào tạo (CC chính trị)		13.540.000		8.040.000	
	Mua sắm TSCĐ (2022), sửa chữa TS (2023)		98.500.000		1.123.460.346	
	Lương, phụ cấp, các khoản đóng góp (các hội)		50.883.466		43.421.829	
	Thù lao Chủ tịch, Phó chủ tịch các hội		81.260.000		73.630.000	
	Kinh phí hoạt động		53.922.000		42.140.000	
	Chi học bổng Hội Khuyến học		17.082.000			
	Chi cho các hội thi, phong trào (098-12)		4.178.526.280		2.199.882.116	
	Chi sửa chữa các công trình (098-12)		3.737.745.582		5.100.973.272	
	Chi khác (098-12)		55.364.608		8.449.000	
III	Tồn:	0	334.530.064	0	430.796.288	
	Trên tài khoản kho bạc		334.530.064		430.796.288	
	Tồn chứng từ chuyển năm sau quyết toán		127.318.000			Cuối năm Hủy



PHỤ LỤC 2 : DANH MỤC CÁC HẠN CHẾ

(Ban hành kèm theo Kết luận số **205**/KL-TTH ngày 02/7/2024 của Chánh Thanh tra huyện)

TT	Nội dung sai phạm	Số tiền	Hạn chế	Ghi chú
1	Chứng từ thanh toán tiền nước uống Hội nghị (danh sách quyết toán sai quy định).	70.944.000	Sai biểu mẫu (danh sách chi tiền) C-44 tại Thông tư 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 của Bộ Tài chính.	
2	Chi tiền bồi dưỡng cho cán bộ, công chức làm công tác tiếp công dân, xử lý đơn 200.000đ/vụ việc sai quy định.		Chi không đảm bảo theo Quyết định số 28/2017/QĐ-UBND ngày 12/6/2017 của UBND tỉnh.	
3	Chi công tác phí (tiền tàu, xe, phụ cấp lưu trú) cho thành viên hội đồng, ban giám khảo, ban tổ chức các phong trào, hội thi tại các Trường trên địa bàn xã Cần Đăng chưa đảm bảo theo quy định.	85.042.000	Khoảng cách đi công tác chưa đảm bảo theo Nghị quyết số 27/2017/NQ-HĐND ngày 08/12/2017 của HĐND tỉnh.	
4	Thanh toán tiền công tác phí trùng lặp 49 ngày cho 05 cá nhân.	8.210.000đ	Chi trùng lặp	